TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA LỊCH SỬ



ĐỀ TÀI: QUÁ TRÌNH ĐÀM PHÁN GIỮA HOA KỲ VÀ LIÊN XÔ/ LIÊN BANG NGA VỀ GIẢM TRỪ VŨ KHÍ VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG VỚI TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ VÀ AN NINH HIỆN NAY Ở CHÂU ÂU

HỌC PHẦN: HIST107402 – QUAN HỆ QUỐC TẾ Ở CHÂU ÂU TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY



Tên sinh viên: Nguyễn Thanh Tuyết Nhi

Mã số sinh viên: 47.01.608.103

Lớp: QTH A

**GIẢNG VIÊN: TS. NGÔ MINH OANH**

***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2023***

Mục Lục

[LỜI MỞ ĐẦU 1](#_Toc138150722)

[1. Lý do chọn đề tài: 1](#_Toc138150723)

[2. Mục tiêu nghiên cứu: 1](#_Toc138150724)

[3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu: 1](#_Toc138150725)

[4. Phương pháp nghiên cứu: 2](#_Toc138150726)

[5. Kết cấu đề tài: 2](#_Toc138150727)

[CHƯƠNG 1: BỐI CẢNH, NGUYÊN NHÂN ĐÀM PHÁN GIẢM TRỪ VŨ KHÍ GIỮA HOA KỲ VÀ LIÊN XÔ 3](#_Toc138150728)

[1.1. Bối cảnh châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ 2: 3](#_Toc138150729)

[1.2. Nguyên nhân dẫn đến các cuộc đàm phán: 3](#_Toc138150730)

[CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH CÁC CUỘC ĐÀM PHÁN GIẢM TRỪ VŨ KHÍ GIỮA HOA KỲ VÀ LIÊN XÔ 5](#_Toc138150731)

[2.1. Hiệp định cấm thử thử hạt nhân một phần (Partial Nuclear Test Ban Treaty): 5](#_Toc138150732)

[2.2. Đàm phán hạn chế vũ khí chiến lược 1 (SALT I): 5](#_Toc138150733)

[2.3 . Đàm phán hạn chế vũ khí chiến lược 2 (SALT II) 7](#_Toc138150734)

[2.4. Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược 1 (START I) 8](#_Toc138150735)

[2.5. Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược 2 (START II) : 10](#_Toc138150736)

[2.6. Hiệp ước cắt giảm tấn công chiến lược (Strategic Offensive Reductions Treaty (SORT)) 11](#_Toc138150737)

[2.7. Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược (Strategic Arms Reduction Treaty (New START)) 13](#_Toc138150738)

[CHƯƠNG 3: NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CUỘC ĐÀM PHÁN TỚI TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ VÀ AN NINH HIỆN NAY Ở CHÂU ÂU 20](#_Toc138150739)

[3.1. Tác động đến tình hình chính trị châu Âu: 20](#_Toc138150740)

[3.2. Tác động đến tình hình an ninh châu Âu: 20](#_Toc138150741)

[3.3. Tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nga: 20](#_Toc138150742)

[KẾT LUẬN 23](#_Toc138150743)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 24](#_Toc138150744)

LỜI MỞ ĐẦU

Lý do chọn đề tài:

Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, quá trình đàm phán giảm trừ vũ khí giữa Mỹ và Liên Xô đã đóng vai trò quan trọng trong việc giảm căng thẳng và tạo ra một môi trường ổn định hơn trong mối quan hệ giữa hai siêu cường đối thù. Với nguy cơ chiến tranh hạt nhân và cuộc đua vũ khí nguy hiểm, cả hai bên đã nhận thức được sự cần thiết của việc đạt được các thỏa thuận giảm trừ vũ khí nhằm bảo đảm sự sống còn của nhân loại. Từ đó ta có thể thấy tầm quan trọng lịch sử qua quá trình đàm phán giữa Hoa Kỳ và Liên Xô/Liên Bang Nga về giảm trừ vũ khí là một phần quan trọng trong lịch sử quan hệ giữa hai siêu cường trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Việc nghiên cứu và hiểu rõ về quá trình này có thể giúp ta có cái nhìn sâu sắc hơn về sự tương tác và tác động của hai nước trong việc giảm căng thẳng và đảm bảo an ninh vùng Châu Âu.

Quá trình đàm phán giảm trừ vũ khí giữa Hoa Kỳ và Nga không chỉ ảnh hưởng đến quá khứ mà còn có tác động lớn đến tình hình hiện tại. Việc nghiên cứu về tác động của các thỏa thuận này đến tình hình chính trị và an ninh ở Châu Âu có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc duy trì và phát triển quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực.

Quan hệ giữa Hoa Kỳ và Nga là một trong những quan hệ quan trọng nhất trong hệ thống quốc tế hiện đại. Việc nghiên cứu về quá trình đàm phán giảm trừ vũ khí giữa hai nước này có thể giúp ta có cái nhìn rõ ràng và toàn diện về quan hệ này, từ đó tìm hiểu về các vấn đề chung và tìm cách cải thiện quan hệ trong tương lai.

Mục tiêu nghiên cứu:

Bài tiểu luận này nhằm trình bày những nguyên nhân và bối cảnh đưa đến quá trình đàm phán cắt giảm vũ khí giữa Mỹ và Liên Xô, cũng như các cuộc đàm phán và thỏa thuận quan trọng đã diễn ra trong giai đoạn sau chiến tranh lạnh đến nay. Bên cạnh đó, bài tiểu luận cũng đề cập đến vai trò của quá trình đàm phán này trong việc mở ra tiền đề cho các thỏa thuận giảm quy mô vũ khí sau này. Từ đó làm rõ những tác động của vấn đề này đến tình hình chính trị và an ninh hiện nay ở châu Âu.

Qua việc tìm hiểu và phân tích sâu về quá trình đàm phán giảm trừ vũ khí giữa Mỹ và Liên Xô, hy vọng rằng bài tiểu luận này sẽ giúp ta hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc giảm bớt rủi ro chiến tranh hạt nhân và xây dựng một môi trường ổn định để thúc đẩy hợp tác và tin tưởng giữa các quốc gia trên toàn cầu.

Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu: Các cuộc đàm phán cắt giảm vũ khí giữa Hoa Kỳ và Liên Xô/ Liên Bang Nga và những tác động đến tình hình chính trị an ninh ở châu Âu hiện nay.

Phạm vi nghiên cứu: từ sau chiến tranh thứ 2, phạm vi xoay quanh các cuộc đàm phán giữa 2 nước Hoa Kỳ và Liên Xô.

Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết dựa trên việc phân tích, chọn lọc các thông tin để đưa đến cho đọc giả cái nhìn tổng quát về quá trình đàm phán cắt giảm vũ khí giữa Hoa Kỳ và Liên Xô, từ đó thấy được tình hình chính trị an ninh của châu Âu hiện nay mà các cuộc đàm phán này gây ảnh hưởng đến. Ngoài ra đề tài còn sử dụng thêm những phương pháp khác như phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp thống kê để làm rõ vấn đề.

Kết cấu đề tài:

Bên cạnh phần mục lục, lời mở đầu, kết luận thì phần nội dung bao gồm các mục sau:

Chương 1: Bối cảnh, nguyên nhân đàm phán giảm trừ vũ khí giữa Hoa Kỳ và Liên Xô

Chương 2: Quá trình các cuộc đàm phán giảm trừ vũ khí giữa Hoa Kỳ và Liên Xô

Chương 3: Những tác động của các cuộc đàm phán tới tình hình chính trị và an ninh hiện nay ở châu Âu

CHƯƠNG 1: BỐI CẢNH, NGUYÊN NHÂN ĐÀM PHÁN GIẢM TRỪ VŨ KHÍ GIỮA HOA KỲ VÀ LIÊN XÔ

* 1. Bối cảnh châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ 2:

Sau khi kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ hai vào năm 1945, Châu Âu đối mặt với nhiều thách thức và tác động đáng kể, cả về chính trị, kinh tế và an ninh.

1. Phân chia chính trị:

Chiến tranh Thế giới thứ hai đã dẫn đến sự phân chia chính trị rõ rệt ở Châu Âu. Châu Âu được chia thành hai phần là Đông và Tây, với các hệ thống chính trị và kinh tế hoàn toàn khác nhau. Phần Đông được chiếm đóng bởi Liên Xô và các quốc gia đồng minh, trong khi phần Tây được kiểm soát bởi Mỹ, Anh và các quốc gia phương Tây.

1. Sự hỗn loạn và hậu quả chiến tranh:

Chiến tranh Thế giới thứ hai đã gây ra sự hủy hoại to lớn về cơ sở hạ tầng, kinh tế và nhân khẩu học. Các thành phố và vùng đất ở Châu Âu đã bị phá hủy nặng nề, hàng triệu người đã thiệt mạng và mất đi ngôi nhà và gia đình. Sự hỗn loạn và khó khăn tái thiết sau chiến tranh đã tạo ra một bối cảnh khó khăn cho Châu Âu.

1. Sự gia tăng căng thẳng giữa các siêu cường:

Chiến tranh Thế giới thứ hai đã tạo ra một mục tiêu căng thẳng giữa các siêu cường mới nổi lên, chủ yếu là Liên Xô và Hoa Kỳ. Cả hai nước đều có lợi thế quân sự và hạt nhân, và sự cạnh tranh giữa họ đã tạo ra một tình hình đối đầu căng thẳng. Cùng với sự phân chia sau chiến tranh thứ 2, trật tự hai cực Ianta đã dẫn đến một căng thẳng mới: Chiến tranh lạnh.

Trong bối cảnh này, các liên minh chính trị và kinh tế đã được hình thành để tăng cường hợp tác và thúc đẩy phục hồi kinh tế. Các tổ chức như Liên minh Châu Âu (nay là Liên minh Châu Âu) và NATO đã được thành lập để thúc đẩy hợp tác kinh tế và an ninh giữa các quốc gia thành viên.

Tuy nhiên, thế giới lúc này chưa thể giải quyết được những hậu quả của chiến tranh mang lại thì những mâu thuẫn chủ yếu đến từ Hoa Kỳ và Liên Xô, đặc biệt trong vấn đề vũ khí hạt nhân đã gây ra một nỗi lo sợ mới, buộc hai bên phải có những cuộc đàm phán để giải quyết.

* 1. Nguyên nhân dẫn đến các cuộc đàm phán:

Dựa theo tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh, ta có thể nhìn thấy khái quát những nguyên nhân sâu xa dẫn đến các cuộc đàm phán cắt giảm vũ khí giữa Hoa Kỳ và Liên Xô:

Sự áp lực từ quá trình chiến tranh: Các cuộc chiến tranh lớn như Chiến tranh Thế giới thứ hai đã gây ra hậu quả nặng nề và nhận thức rõ ràng về mức độ hủy diệt của vũ khí. Những thiệt hại lớn và tổn thất nhân mạng đã đẩy các quốc gia và các bên tham gia đến ý thức về tầm quan trọng của việc hạn chế và giảm bớt vũ khí để đảm bảo sự tồn tại và an ninh của họ.

USSR (Gọi tắt của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết) và USA (Hoa Kỳ) đã cạnh tranh giành sự ảnh hưởng của mình tại những quốc gia Mỹ Latinh và những thuộc địa đang giành độc lập ở châu Phi và châu Á. Sự mở rộng và leo thang đã xảy ra lần lượt nhiều cuộc khủng hoảng ngoại giao lớn như Khủng hoảng Suez năm 1956, Khủng hoảng Berlin 1961 và Khủng hoảng tên lửa Cuba 1962, suýt nữa gây ra một cuộc chiến tranh hạt nhân.

Sự cân bằng quyền lợi và sức mạnh: Việc giảm quy mô vũ khí giữa các quốc gia có thể tạo ra một sự cân bằng quyền lợi và sức mạnh. Điều này có thể dẫn đến sự giảm căng thẳng và tạo điều kiện cho hợp tác và ổn định quốc tế. Các quốc gia có thể nhận thấy rằng việc giảm quy mô vũ khí có thể mang lại lợi ích an ninh và chính trị, giúp tạo ra một môi trường ổn định và đối thoại hơn.

Sự phục hồi kinh tế và áp lực tài chính: Chiến tranh và cuộc đua vũ khí có thể tạo ra một gánh nặng tài chính lớn đối với các quốc gia. Việc chi tiêu lớn cho vũ khí và quân đội có thể cản trở sự phục hồi kinh tế và gây áp lực cho ngân sách quốc gia. Trong Chiến tranh lạnh, hai cường quốc Hoa Kỳ và Liên Xô bởi muốn chạy đua vũ trang mà đã tổn thất một lượng lớn ngân sách quốc gia, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế và đời sống nhân dân. Do đó, hai nước buộc phải nhận thức được rằng việc cắt giảm vũ khí có thể giải phóng tài nguyên tài chính để đầu tư vào phát triển kinh tế và xã hội.

Tình hình đối đầu và căng thẳng: Sự cạnh tranh và căng thẳng giữa các quốc gia có thể tạo ra áp lực để tiến hành các cuộc đàm phán giảm quy mô vũ khí. Trong một số trường hợp, cuộc đua vũ khí và sự đối đầu quân sự có thể gây ra căng thẳng và nguy cơ xung đột. Việc tiến hành các cuộc đàm phán giảm trừ vũ khí có thể là một cách để giảm căng thẳng và tạo ra một môi trường ổn định hơn cho các quốc gia tham gia.

Tóm lại, sự nhận thức về hậu quả của chiến tranh, tầm quan trọng của sự cân bằng quyền lợi và sức mạnh, áp lực tài chính và tình hình đối đầu là những nguyên nhân quan trọng dẫn đến các cuộc đàm phán cắt giảm vũ khí giữa các Hoa Kỳ và Liên Xô.

CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH CÁC CUỘC ĐÀM PHÁN GIẢM TRỪ VŨ KHÍ GIỮA HOA KỲ VÀ LIÊN XÔ

2.1. Hiệp định cấm thử thử hạt nhân một phần (Partial Nuclear Test Ban Treaty):

Từ sau năm 1945, sức mạnh của hai quả bom nguyên tử thả Hiroshima và Nagasaki đã tạo động lực cho các quốc gia chạy đua chế tạo vũ khí hạt nhân. Tới những năm 90 của thế kỷ trước, đã có hơn 2.000 vụ nổ thử hạt nhân được thực hiện. Điều này đã buộc các quốc gia trên thế giới cảm thấy cần phải làm gì đó để hạn chế tình trạng này, và tiến đến hủy bỏ vũ khí hạt nhân.

Năm 1963, Hiệp ước cấm thử vũ khí hạt nhân một phần (Partial Nuclear Test Ban Treaty) ra đời, cho phép ngăn chặn các vụ nổ thử hạt nhân trong không gian, trong khí quyển và trong môi trường nước. Hiệp ước này đã giúp giảm đi sự rơi lắng phóng xạ trên bề mặt trái đất, tuy nhiên, nó không làm giảm các vụ nổ thử hạt nhân vì các vụ nổ thử hạt nhân lại được gia tăng trong lòng đất.

Phải đến năm 1996, Hiệp ước cấm thử vũ khí hạt nhân toàn diện (Comprehensive Nuclear Test Ban Treaty) mới được thông qua và ký kết bởi hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Bất chấp các trở ngại về chính trị, các nhà khoa học đang làm việc thử nghiệm vũ khí hạt nhân trở nên ngày càng vô hại với con người và môi trường. Rất nhiều quốc gia sẽ được hưởng lợi từ các tiến bộ này, đặc biệt là các quốc gia đã ký kết Hiệp ước cấm thử nghiệm vũ khí hạt nhân toàn diện. Tuy nhiên, điều này không thể ngăn cản các cường quốc bước vào giai đoạn chạy đua vũ trang để củng cố sức mạnh quân sự, nỗi sợ Chiến tranh thế giới thứ 3 về hạt nhân vẫn còn tồn tại trong tiềm thức nhân loại, buộc các nước đang phát triển và tạo ra vũ khí chiến lược phải có những cam kết qua các cuộc đàm phán về việc cắt giảm vũ khí.

2.2. Đàm phán hạn chế vũ khí chiến lược 1 (SALT I):

**a) Nguyên nhân dẫn đến cuộc đàm phán:**

Vào cuối những năm 1960, Hoa Kỳ biết được rằng Liên Xô đã bắt tay vào việc xây dựng Tên lửa đạn đạo liên lục địa (ICBM) khổng lồ được thiết kế để ngang bằng với Hoa Kỳ. Vào tháng 1 năm 1967, Tổng thống Lyndon Johnson tuyên bố rằng Liên Xô đã bắt đầu xây dựng một hệ thống phòng thủ tên lửa chống tên lửa đạn đạo (ABM) hạn chế xung quanh Moscow. Sự phát triển của hệ thống ABM có thể cho phép một bên tiến hành cuộc tấn công trước và sau đó ngăn chặn bên kia trả đũa bằng cách bắn hạ các tên lửa đang lao tới.

Do đó, Johnson đã kêu gọi các cuộc đàm phán hạn chế vũ khí chiến lược (SALT). Cuộc họp này là đỉnh điểm của nhiều cuộc thảo luận giữa hai bên liên quan đến các biện pháp để hạn chế cuộc chạy đua vũ trang trong Chiến tranh Lạnh.

SALT là viết tắt của Strategic Arms Limitation Talks – Đàm phán hạn chế vũ khí chiến lược.

Thời gian ký hiệp định SALT I: kéo dài từ tháng 11 năm 1969 đến tháng 5 năm 1972. Được ký vào tháng 5/1972

**b) Mục đích của cuộc đàm phán:**

Cuộc đối thoại này tập trung vào hai hệ thống vũ khí chính: tên lửa đạn đạo (ABM) và tên lửa đa đầu đạn phân hướng (MIRVs- tên lửa với nhiều đầu đạn, mỗi loại có khả năng tấn công các mục tiêu khác nhau).

**c) Nội dung cuộc đàm phán:**

Vào ngày 17 tháng 11 năm 1969, các cuộc đàm phán SALT chính thức bắt đầu ở Helsinki, Phần Lan. Trong hai năm rưỡi tiếp theo, hai bên đã mặc cả về việc mỗi quốc gia có nên hoàn thành kế hoạch về ABM hay không; xác minh điều ước; và Hoa Kỳ lo 00Richard Nixon và Tổng bí thư Liên Xô Leonid Brezhnev đã ký Hiệp ước ABM và thỏa thuận SALT tạm thời vào ngày 26 tháng 5 năm 1972 tại Moscow.

Hiệp định SALT 1 được ký tháng 5/1972, giới hạn mỗi quốc gia không được có hơn 100 bệ phóng ABM tại mỗi địa điểm do họ lựa chọn. Vũ khí tấn công cũng bị hạn chế. Mỹ chỉ được có 1000 ICBM và 710 SLBM. Liên Xô có thể có tối đa 1409 ICBM và 950 SLBM. Chính quyền Tổng thống Richard Nixon đã biện hộ sự chênh lệch rõ ràng này bằng cách lưu ý rằng hai bên đã không đưa ra thỏa thuận gì về MIRV. Các tên lửa của Mỹ, dù ít về số lượng, nhưng lại có thể mang theo nhiều đầu đạn hạt nhân.

Lần đầu tiên trong Chiến tranh Lạnh, Hoa Kỳ và Liên Xô đã đồng ý hạn chế số lượng tên lửa hạt nhân trong kho vũ khí của họ. SALT I được coi là thành tựu đỉnh cao của chiến lược hòa hoãn Nixon-Kissinger. Tuy nhiên, dù Mỹ và Liên Xô chủ yếu đang chứng tỏ sự hạn chế về nỗ lực tự vệ và tiêu diệt các nước khác, nhưng kho vũ khí hạt nhân của họ vẫn đủ để phá hủy thế giới nhiều lần.

Tại thời điểm đó, Liên Xô triển khai 200 tên lửa mới. Mỹ đã có 1.054 tên lửa liên lục địa, 656 tàu ngầm tên lửa. vũ khí hạt nhân của Liên Xô và Hoa Kỳ kể từ thời điểm đó vẫn không thay đổi. Tuy nhiên, người Mỹ đã áp dụng một loại mới của tên lửa - MIRV (với nhiều phần tên lửa). Các tính đặc thù của thực tế là nó được tạo ra nhờ một tên lửa, nhưng nó ảnh hưởng đến một số dự án chiến lược.

2.3 . Đàm phán hạn chế vũ khí chiến lược 2 (SALT II)

**a) Nguyên nhân:**

Các cuộc đàm phán SALT II bắt đầu vào cuối năm 1972 và được tiếp tục trong bảy năm. Một vấn đề cơ bản trong các cuộc đàm phán này là sự bất đối xứng giữa các lực lượng chiến lược của hai nước, Liên Xô tập trung vào các tên lửa có đầu đạn lớn trong khi Hoa Kỳ phát triển các tên lửa nhỏ hơn có độ chính xác cao hơn. Các câu hỏi cũng nảy sinh về các công nghệ mới đang được phát triển, các vấn đề về định nghĩa và phương pháp xác minh.

Thời gian kí hiệp định Salt II

Vào ngày 18/06/1979, trong cuộc họp thượng đỉnh tại Vienna, Tổng thống Mỹ Jimmy Carter và lãnh đạo Liên Xô Leonid Brezhnev đã ký thỏa thuận Salt II.

**b) Mục đích:**

Hiệp ước Salt II đã đặt ra giới hạn về về số lượng và chất lượng bao gồm tên lửa ICBM, tên lửa SLBM, máy bay ném bom chiến lược.

**c) Nội dung:**

SALT-II là hệ quả của nhiều vấn đề dai dẳng còn sót lại từ thỏa thuận SALT-I thành công năm 1972. Mặc dù thỏa thuận năm 1972 đã hạn chế rất nhiều loại vũ khí hạt nhân, vẫn còn rất nhiều vấn đề chưa được giải quyết. Các cuộc thảo luận giữa Mỹ và Liên Xô đã bắt đầu gần như ngay lập tức sau khi SALT-I được cả hai quốc gia phê chuẩn vào năm 1972

Cuộc đàm phán đã không đạt được bất kì đột phá nào. Vào tháng 11 năm 1974, hai bên đồng ý rằng cơ sở cho SALT II sẽ là 2.400 ICBM cho mỗi bên vào năm 1985 và 1.320 tên lửa MIRV cho mỗi bên. Tại thời điểm này, tất cả những gì còn lại là phân loại các chi tiết kỹ thuật, nhưng có hai vấn đề lớn đã nảy sinh, khiến các cuộc đàm phán bị đình trệ trong nhiều năm. Đầu tiên là việc Mỹ phát triển tên lửa hành trình dẫn đường. Liên Xô muốn đưa những tên lửa như vậy vào thỏa thuận cùng với tên lửa đạn đạo, trong khi Lầu Năm Góc phản đối mạnh mẽ. Vấn đề thứ hai là sự phát triển của một máy bay ném bom mới của Liên Xô, được gọi là Backfire. Lầu Năm Góc lập luận rằng máy bay ném bom mới có khả năng xuyên lục địa và do đó nên được đưa vào thỏa thuận, trong khi Liên Xô phủ nhận rằng nó có những khả năng như vậy và từ chối đưa nó vào. Kết quả là tình trạng bế tắc tiếp diễn sau cuộc bầu cử Tổng thống Jimmy Carter năm 1976. Một bước đột phá xảy ra vào năm 1978, hai bên đều mong muốn hồi sinh quá trình này, khi Ngoại trưởng Cyrus Vance và người đồng cấp Nga, Andrey Gromyko giải quyết một thỏa thuận dựa trên thỏa thuận Vladivostok trước đó. Máy bay ném bom Backfire sẽ không nằm trong thỏa thuận, với việc Liên Xô cam kết bằng văn bản không trang bị khả năng xuyên lục địa cho máy bay ném bom. Hoa Kỳ đã đồng ý bao gồm các giới hạn đối với tên lửa hành trình. Đối với Mỹ, nỗi sợ rằng Liên Xô đã vượt lên trong cuộc chạy đua vũ trang là động lực chính. Đối với Liên Xô, mối quan hệ ngày càng chặt chẽ giữa Mỹ và Trung Quốc cộng sản là một quan ngại lớn. Brezhnev và Carter đã ký Hiệp ước SALT II tại Vienna vào ngày 18 tháng 6 năm 1979.

Liên Xô và Mỹ cam kết giới hạn số lượng và chất lượng vũ khí tiến công chiến lược hiện có trong trang bị vào thời điểm đó và hạn chế chế tạo những vũ khí tiến công chiến lược mới. Mỗi bên được phép duy trì 2.400 phương tiện mang vũ khí hạt nhân chiến lược, bao gồm tên lửa ICBM, tên lửa SLBM, máy bay ném bom chiến lược, tên lửa đường đạn không đối đất có tầm bắn trên 600 km. Các bên chỉ được phép sở hữu 1.320 đầu đạn hạt nhân trên các tên lửa ICBM mang nhiều đầu đạn (gọi tắt là tên lửa MIRV) và máy bay ném bom chiến lược.(1)

Tuy nhiên, Vào tháng 12/1979, Liên Xô đã phát động cuộc xâm lược Afghanistan – chính thức “bóp chết” mọi cơ hội thông qua SALT-II, và Carter đã rút thỏa thuận khỏi Thượng viện vào tháng 01/1980. SALT-II vì thế đã được ký nhưng không được phê chuẩn. Trong những năm 1980, cả hai quốc gia đã đồng ý tôn trọng thỏa thuận cho đến khi một cuộc đàm phán vũ khí mới có thể diễn ra. (2)

2.4. Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược 1 (START I)

Hiệp ước Cắt giảm Vũ khí Chiến lược I (START I) là hiệp ước song phương đầu tiên yêu cầu Hoa Kỳ và Nga cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược. Đây là Hiệp ước không thể thiếu trong việc tạo ra một khuôn khổ đảm bảo khả năng dự đoán và ổn định vũ khí để cắt giảm mạnh.

START là viết tắt của Strategic Arms Reduction Treaty

1. **Nguyên nhân:**

Các cuộc đàm phán bắt đầu vào tháng 5 năm 1982 khi Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan đề xuất kiểm soát vũ khí với Liên Xô tương tự như các cuộc đàm phán trong những năm 1970. Tuy nhiên, trái ngược với các cuộc đàm phán hạn chế vũ khí chiến lược (SALT) trước đó, các thỏa thuận này sẽ thực sự làm giảm số lượng vũ khí hạt nhân. Với sự kiện Điện Kremli rút khỏi đàm phán khi Mỹ triển khai tên lửa tầm trung tới châu Âu. Điều này cuối cùng đã dẫn đến việc ký kết Hiệp ước Lực lượng Hạt nhân Tầm trung (INF).

Mãi đến năm 1991, khi Liên Xô đứng trước bờ vực sụp đổ chính quyền xã hội chủ nghĩa, kéo theo sự đe dọa về chiến tranh hạt nhân sau những lần chạy đua vũ trang giữa các cường quốc, Hiệp ước Cắt giảm Vũ khí Chiến lược đã xuất hiện.

1. Lê Minh Quang (2010). *Hướng tới thế giới phi hạt nhân nhìn từ các hiệp ước Start.*
2. Nghiên cứu quốc tế (2020). *18/06/1979: Carter và Brezhnev ký hiệp ước hạt nhân SALT-II.* History (2019). *Jimmy Carter and Leonid Brezhnev sign the SALT-II nuclear treaty.*

Thời gian ký kết:

Ký kết: 31/7/1991 giữa Tổng thống Mỹ khi đó là ông George H.W Bush và lãnh đạo Liên Xô khi đó là ông Mikhail Gorbachev.

Có hiệu lực: ngày 5 tháng 12 năm 1994

Thời hạn thực hiện: 5 tháng 12 năm 2001

Hết hạn: ngày 5 tháng 12 năm 2009

Trong khi START I được ký kết vào năm 1991, việc Liên Xô tan rã đã khiến hiệp ước này có hiệu lực bị trì hoãn. Việc cắt giảm vũ khí hạt nhân phải được hoàn thành trong vòng bảy năm sau khi có hiệu lực và duy trì trong tám năm nữa.

1. **Mục đích:**

Vào đầu những năm 1990, sau khi Tổng thống Reagan mãn nhiệm được vài năm, sự ủng hộ trong nước của Hoa Kỳ đối với Sáng kiến ​​Phòng thủ Chiến lược giảm dần( Strategic Defense Initiative) và những căng thẳng trong Chiến tranh Lạnh đang lụi tàn cùng với sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Âu. Thay vào đó, đã có một mong muốn mới để thấy một hiệp ước cắt giảm vũ khí được ký kết. Năm 1991, Tổng thống George HW Bush và Mikhail Gorbachev đã gặp nhau tại Moscow và cuối cùng đã ký thỏa thuận START đầu tiên, yêu cầu hai nước giảm tổng số đầu đạn hạt nhân và bom xuống một phần ba.

1. **Nội dung:**

START 1 đã đưa ra các quy định và lệnh cấm:

-Quy định mỗi bên không được có nhiều hơn:

* 1.600 ICBM, SLBM và máy bay ném bom hạng nặng được triển khai
* 154 ICBMS hạng nặng được triển khai
* 6.000 đầu đạn hạt nhân trên ICBM, SLBM và máy bay ném bom hạng nặng, với số lượng tối đa cho mỗi loại tên lửa:
* 4.900 trên ICBM hoặc SLBM
* 1.540 trên ICBM hạng nặng
* 1.100 trên ICBM di động
* 3.600 tấn trọng lượng ném, hoặc 3.600 tấn sức nâng của tên lửa đạn đạo

-Các lệnh cấm:

* Chế tạo các loại ICBM và SLBM hạng nặng mới
* Thử nghiệm tên lửa được trang bị nhiều đầu đạn hơn so với quy định trong thỏa thuận
* A rocket taking off from a launch pad

  Description automatically generated with medium confidenceA picture containing rocket, transport, missile, outdoor

  Description automatically generatedTên lửa đạn đạo với hơn 10 đầu đạn

*Tên lửa đạn đạo phóng từ tàu ngầm UGM-96 Trident Tên lửa liên lục địa Hoa Kỳ Atlas-A*

*(Nguồn:vi.wikipedia.org/wiki/Tên\_lửa\_liên\_lục\_địa)* (*Nguồn:vi.wikipedia.org/wiki/Tên\_lửa\_đạn\_đạo\_phóng\_từ\_tàu\_ngầm)*

2.5. Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược 2 (START II) :

Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược START II mang nội dung bổ sung cho START I. Sau khi Liên Xô tan rã, Nga kế thừa kho vũ khí hạt nhân của Liên Xô và ký với Mỹ hiệp ước START II.

Thời gian ký kết: 3/1/1993

1. **Mục đích:**

Mục đích chính của hiệp định là giảm số lượng vũ khí hạt nhân của Mỹ và Liên Xô (sau này là Nga) nhằm tạo ra một môi trường an ninh và ổn định hơn trong thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh.

Giảm quy mô vũ khí hạt nhân: Một trong những mục tiêu chính của START II là giảm quy mô vũ khí hạt nhân của Mỹ và Nga. Hiệp định này đặt mục tiêu giảm số lượng đầu đạn hạt nhân của cả hai bên xuống mức 3.000-3.500, giảm so với mức hiện tại. Việc giảm quy mô vũ khí hạt nhân nhằm giảm căng thẳng và nguy cơ xung đột về vũ khí hạt nhân.

Đảm bảo không phá vỡ sự cân bằng quyền lợi: START II cũng nhằm đảm bảo rằng việc giảm quy mô vũ khí sẽ không gây ra sự mất cân bằng quyền lợi giữa Mỹ và Nga. Cả hai bên đều có quyền và trách nhiệm giảm quy mô vũ khí của mình một cách đồng đều, đảm bảo tính bình đẳng và công bằng trong quá trình giảm trừ vũ khí.

Kiểm soát vũ khí hạt nhân: START II cũng nhằm tăng cường kiểm soát và giám sát vũ khí hạt nhân. Hiệp định này bao gồm các biện pháp kiểm soát, như việc kiểm tra, xác minh và trao đổi thông tin liên quan đến quy mô và sự phân bố của vũ khí hạt nhân. Điều này giúp đảm bảo tính minh bạch và tin cậy trong quá trình giảm trừ vũ khí.

Tạo ra môi trường an ninh và ổn định: Mục đích cuối cùng của START II là tạo ra một môi trường an ninh và ổn định hơn trong thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh. Việc giảm quy mô vũ khí hạt nhân có thể giảm căng

1. **Nội dung**

Các điều khoản của START I không thay đổi, riêng START II đề cập việc vô hiệu hóa tất cả các tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBM) trên đất liền và giảm số lượng đầu đạn hạt nhân chiến lược xuống mức tối đa 3.000 đến 3.500 cho mỗi bên vào năm 2003.

Trái ngược với START I, START II chưa bao giờ có hiệu lực. Moscow cho rằng START II chỉ tồn tại trong điều kiện 2 bên tuân thủ Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo (ABM) năm 1972. Vì thế, START-II chính thức bị khai tử khi Mỹ rút khỏi ABM.

“Khi Mỹ rút khỏi hiệp ước ABM năm 2002, START II cũng đã chết” - nhà sử học Henning Hoff-

START II cũng bao gồm các cuộc kiểm tra để xác nhận việc loại bỏ ICBM và bệ phóng silo của chúng. START II đã thành lập Ủy ban Thực hiện Song phương (BIC) như một diễn đàn nơi Hoa Kỳ và Liên bang Nga có thể làm việc để tuân thủ.

Sau đó đã diễn ra những cuộc đàm phán để giải quyết vấn đề này và nằm ở Hiệp ước Start III.

2.6. Hiệp ước cắt giảm tấn công chiến lược (Strategic Offensive Reductions Treaty (SORT))

Tổng thống Hoa Kỳ George W. Bush và Tổng thống Nga Vladimir Putin đã ký Hiệp ước cắt giảm tấn công chiến lược (SORT), còn được gọi là Hiệp ước Moscow, vào ngày 24 tháng 5 năm 2002. Hiệp ước cam kết Hoa Kỳ và Nga cắt giảm các lực lượng hạt nhân chiến lược đã triển khai của họ xuống mức 1.700 – 2.200 đầu đạn mỗi quả. Hai nước cũng nhất trì duy trì hiệu lực của Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược (START I) năm 1991.

Giới hạn đầu đạn này được thiết lập để có hiệu lực và hết hạn vào cùng ngày, ngày 31 tháng 12 năm 2012. Hiệp ước Cắt giảm Vũ khí Chiến lược Mới năm 2010 (New START) đã thay thế SORT vào ngày 5 tháng 2 năm 2011.[[1]](#footnote-2)

1. **Bối cảnh ra đời**

Bush tiếp quản Nhà Trắng vào năm 2001 và cam kết cắt giảm vũ khí hạt nhân của Mỹ xuống “số lượng thấp nhất có thể phù hợp với an ninh quốc gia của chúng ta”. Tương tự, Putin ủng hộ việc hạ thấp lực lượng chiến lược của Mỹ và Nga xuống dưới 1.500 đầu đạn. Vào thời điểm đó, kho vũ khí của Hoa Kỳ và Nga đều chứa gần với giới hạn 6.000 đầu đạn “có trách nhiệm” của START I năm 1991, nhưng lực lượng của Điện Kremlin được dự đoán sẽ suy giảm nhanh hơn và sâu hơn do những hạn chế về tài chính và kỹ thuật.[[2]](#footnote-3)

Hai Tổng thống có quan điểm khác nhau về cách theo đuổi các lực lượng nhỏ hơn. Bush ủng hộ việc cắt giảm đơn phương để Hoa Kỳ có thể dễ dàng thay đổi quy mô và thành phần kho vũ khí của mình theo thời gian và ứng phó nếu cần trước các mối đe dọa mới. Nhưng Putin ủng hộ việc mã hóa các khoản cắt giảm trong một hiệp ước để giúp duy trì một số tính ngang bằng và khả năng dự đoán giữa Hoa Kỳ và Nga. Đối mặt với áp lực dai dẳng từ cả Điện Kremlin và các nhà lập pháp hàng đầu của Hoa Kỳ, chính quyền Bush đã đồng ý đàm phán một hiệp định ràng buộc về mặt pháp lý. Tuy nhiên, kết quả cuối cùng phù hợp chặt chẽ với quan điểm của chính quyền Bush về việc giảm thiểu các hạn chế và duy trì tính linh hoạt. Vào ngày 6 tháng 3 năm 2003, Thượng viện đã đưa ra lời khuyên và đồng ý phê chuẩn trong một cuộc bỏ phiếu 95-0, và SORT có hiệu lực vào ngày 1 tháng 6 năm 2003. SORT chỉ bao gồm năm điều khoản và tổng cộng dưới 500 từ.

1. **Nội dung Hiệp ước**

Không giống như các thỏa thuận kiểm soát vũ khí chiến lược trước đây giữa Moscow và Washington, SORT không chỉ định loại đầu đạn nào phải được cắt giảm hoặc cách cắt giảm được thực hiện.

Hiệp ước tuyên bố rằng hai bên sẽ hạn chế lực lượng chiến lược của mình theo ba tuyên bố cụ thể trước đó của Bush và Putin. Vào ngày 13 tháng 11 năm 2001, Bush nói, “Hoa Kỳ sẽ giảm các đầu đạn hạt nhân chiến lược được triển khai hoạt động của chúng tôi xuống mức từ 1.700 đến 2.200 trong thập kỷ tới, một mức hoàn toàn phù hợp với an ninh của Hoa Kỳ.” Cùng ngày, ông Putin cho biết: “Nga tuyên bố sẵn sàng tiến hành cắt giảm đáng kể vũ khí tấn công chiến lược. Đó là lý do tại sao hôm nay chúng tôi đang đề xuất một chương trình cấp tiến nhằm cắt giảm hơn nữa [vũ khí tấn công chiến lược], ít nhất là 3 lần, xuống mức tối thiểu cần thiết để duy trì trạng thái cân bằng chiến lược trên thế giới.”[[3]](#footnote-4)

Không có giới hạn về số lượng đầu đạn chiến lược mà Hoa Kỳ và Nga có thể cất giữ hoặc dự trữ. Vào ngày 9 tháng 7 năm 2002, Ngoại trưởng khi đó là Colin Powell đã làm chứng trước Ủy ban Đối ngoại Thượng viện, “Hiệp ước sẽ cho phép bạn có bao nhiêu đầu đạn tùy thích.” Sau đó, vào tháng 6 năm 2004, Washington tuyên bố rằng họ có kế hoạch cắt giảm gần một nửa tổng kho dự trữ hạt nhân của Hoa Kỳ (đã triển khai và không triển khai) với khoảng 10.000 đầu đạn vào năm 2012 – một mục tiêu mà Washington đạt được vào năm 2007, khiến chính quyền Bush cam kết cắt giảm thêm 15% vào năm 2012.

SORT không chứa các mức giảm tạm thời hoặc giới hạn phụ. Tuy nhiên, Mỹ đã nhiều lần tuyên bố dự định giảm số lượng đầu đạn chiến lược xuống còn 3.500 – 4.000 vào năm 2007. Nga không tiết lộ bất kỳ mục tiêu tạm thời nào.

Hiệp ước cũng không quy định hoặc hạn chế cách thức triển khai các đầu đạn hạt nhân. Hiệp ước tuyên bố: “Mỗi Bên sẽ tự xác định thành phần và cấu trúc của vũ khí tấn công chiến lược của mình.” Trên thực tế, điều này có nghĩa là Hoa Kỳ và Nga có thể tiếp tục triển khai nhiều đầu đạn trên một ICBM duy nhất – một cấu hình bị cấm theo hiệp định START II năm 1993. Tuy nhiên, START II chưa bao giờ có hiệu lực và Nga đã bác bỏ thỏa thuận này vào ngày 14 tháng 6 năm 2002 – một ngày sau khi Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo năm 1972 cấm hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo chiến lược trên toàn quốc.[[4]](#footnote-5)

2.7. Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược (Strategic Arms Reduction Treaty (New START))

Bối cảnh ra đời

Việc giới hạn các kho vũ khí nguyên tử chiến lược là vấn đề sống còn đối với an ninh toàn cầu thì Hiệp ước New START được Tổng thống Mỹ Barack Obama và Tổng thống Nga Dmitry Medvedev ký vào tháng 4/2010 sau 1 năm đàm phán và chính thức có hiệu lực vào ngày 05/02/2011 được xem là một biểu tượng hợp tác của hai cường quốc hạt nhân hàng đầu thế giới.

Trải qua hành trình dài với một vài thỏa thuận được ký nhưng không đi vào thực tiễn, Hiệp ước New START thực chất là thay thế cho Hiệp ước START-I và SORT. Những kinh nghiệm và điều khoản trong các văn bản trước đó là lý do khiến Hiệp ước này được thông qua nhanh chóng. Ngoài ra, còn lý do khác là New START đơn giản hơn START-I. Nếu như START-I đòi hỏi 12 hình thức kiểm tra với 28 lần/năm và 152 hình thức thông báo, thì New START chỉ yêu cầu 02 hình thức kiểm tra với 18 lần/năm và 42 hình thức thông báo. Các thanh sát viên cho rằng, New START hoạt động hiệu quả hơn và ngay từ khi được ký, Nga đã xem văn kiện này là “tiêu chuẩn vàng” trong kiểm soát vũ khí hạt nhân chiến lược. Hiệp ước có hiệu lực trong 10 năm và Điều 14 cho phép các bên gia hạn tối đa thêm 05 năm.

New START là dấu mốc quan trọng trong tiến trình kiểm soát vũ khí hủy diệt trên thế giới và là cam kết cắt giảm vũ khí hạt nhân đáng kể đầu tiên trong kỷ nguyên hậu Chiến tranh Lạnh. Sự hợp tác giữa hai quốc gia có kho vũ khí hạt nhân lớn nhất thế giới được xem là tín hiệu đáng mừng cho thấy những tiến triển trong mối quan hệ giữa Nga và Mỹ. Hơn thế, với sự ra đời của New START, hai nước đã xây dựng lòng tin chiến lược ở một vấn đề trọng yếu, dọn đường cho việc cắt giảm số vũ khí hạt nhân nhiều hơn nữa trong tương lai. Hiệp ước cũng thể hiện rõ rằng Nga và Mỹ vẫn tiếp tục theo đuổi các cam kết trong Hiệp ước chống phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT). Với tầm quan trọng đặc biệt, sự kiện này được xem là một trong những thành tựu đối ngoại của chính quyền Tổng thống Barack Obama, người đã tuyên bố sẽ theo đuổi chính sách ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân ngay từ khi lên nắm quyền.[[5]](#footnote-6)

Nội dung của Hiệp ước

Giới hạn đầu đạn hạt nhân: Bảy năm sau khi có hiệu lực (05/2/2018), các hiệu lực của NEW START là giới hạn các đầu đạn và bom hạt nhân chiến lược được triển khai có trách nhiệm ở mức 1.550, giảm khoảng 30% so với giới hạn 2.200 do SORT đặt ra và xuống 74% từ giới hạn chịu trách nhiệm bởi Hiệp ước START là 6.000. Mỗi máy bay ném bom hạng nặng được tính là một đầu đạn.[[6]](#footnote-7)

Giới hạn tên lửa, máy bay ném bom và bệ phóng: Tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBM), tên lửa đạn đạo phóng từ tàu ngầm (SLBM) và máy bay ném bom hạng nặng được giao nhiệm vụ hạt nhân được triển khai giới hạn ở mức 700. Các bệ phóng ICBM, bệ phóng SLBM và máy bay ném bom đã triển khai và chưa triển khai được giới hạn ở mức 800. Con số này bao gồm các bệ phóng và máy bay ném bom thử nghiệm cũng như tàu ngầm Trident đang được đại tu và giảm khoảng 50% so với giới hạn 1.600 bệ phóng được đặt ra trong START (SORT không bệ phóng che). Trần bay 800 nhằm hạn chế khả năng “phá vỡ” hiệp ước bằng cách ngăn không cho một trong hai bên giữ lại một số lượng lớn các bệ phóng và máy bay ném bom không được triển khai.[[7]](#footnote-8)

New START không giới hạn số lượng ICBM và SLBM không được triển khai, nhưng nó giám sát chúng và cung cấp thông tin liên tục về vị trí của chúng cũng như kiểm tra tại chỗ để xác nhận rằng chúng không được bổ sung vào lực lượng đã triển khai. Các tên lửa không được triển khai phải được đặt tại các cơ sở cụ thể cách xa các địa điểm triển khai và được dán nhãn “số nhận dạng duy nhất” để giảm bớt lo ngại về kho tên lửa được cất giấu. Hơn nữa, ý nghĩa chiến lược của tên lửa không triển khai bị giảm đi do các bệ phóng không triển khai bị hạn chế. Theo hiệp ước, cả hai bên đã đồng ý cấm các hệ thống được thiết kế để “nạp đạn nhanh” cho các tên lửa không được triển khai.[[8]](#footnote-9)

Thăng trầm Hiệp ước New START

Với quan điểm “Nước Mỹ trên hết”, khi bắt đầu nhiệm kỳ tại Nhà Trắng, Tổng thống Donald Trump có xu hướng rút Mỹ khỏi các thỏa thuận quốc tế. Vì vậy, đáp lại lời đề xuất gia hạn New START mà Tổng thống Vladimir Putin đưa ra trong lần gặp gỡ đầu tiên với nhà lãnh đạo Mỹ là những tuyên bố thể hiện rõ sự ngờ vực với văn kiện này. Theo Tổng thống Donald Trump và các cố vấn cấp cao, New START bất lợi cho xứ Cờ hoa vì không gồm hơn 60% vũ khí chiến lược của Nga. Điều này chính quyền Tổng thống Barack Obama đã biết từ khi Hiệp ước được ký, nhưng chưa có đối sách cụ thể. Mỹ cho rằng, vũ khí hạt nhân của Nga đã tăng lên đều đặn cả về tầm bắn, sức công phá lẫn chủng loại, kèm theo sự đầu tư khổng lồ vào cơ sở hạ tầng sản xuất vũ khí nguyên tử. Điều đó, đồng nghĩa với việc số lượng đầu đạn hạt nhân của Nga lớn hơn khá nhiều so với số lượng đầu đạn hạt nhân trong quy định của Hiệp ước. Hơn thế nữa, năng lực này đang được Moscow bổ sung thêm mỗi năm. Do đó, quan điểm của chính quyền Tổng thống Donald Trump là thỏa thuận mới với Nga cần bao gồm tất cả các đầu đạn hạt nhân. Người đứng đầu nước Mỹ cũng không hài lòng về việc New START chỉ ảnh hưởng đến 45% kho vũ khí của Nga trong khi lại kiểm soát tới 90% - 92% kho vũ khí của Mỹ. Chính quyền của Tổng thống Donald Trump cho rằng, đây là một thiệt thòi lớn khiến Washington có thể bị chậm chân trong cuộc đua giữ vị trí cường quốc quân sự hàng đầu thế giới cũng như phát triển các loại vũ khí chiến lược mới.[[9]](#footnote-10)

Một đề xuất rất mới được ông chủ Nhà Trắng thứ 45 đề cập như một điều kiện trong đàm phán gia hạn New START là mở rộng đối tượng của Hiệp ước này, trong đó Trung Quốc phải là một bên của thỏa thuận, coi đây là yêu cầu tiên quyết. Theo Mỹ, New START là thỏa thuận kiểm soát vũ khí hạt nhân xây dựng trên thế giới quan lưỡng cực của Chiến tranh Lạnh. Hiện nay, cách tiếp cận này không còn phù hợp trong một thế giới mà Trung Quốc đang củng cố năng lực quốc phòng một cách mạnh mẽ. Số liệu của Liên đoàn các nhà khoa học Mỹ cho thấy, Nga là quốc gia sở hữu nhiều đầu đạn hạt nhân hơn bất kỳ quốc gia nào trên thế giới với 6.370 đầu đạn, Mỹ đứng thứ hai với 5.800 và Trung Quốc ở vị trí thứ ba với 320 đầu đạn. Tuy không thể so sánh với Nga và Mỹ về số lượng đầu đạn hạt nhân, nhưng chính quyền Tổng thống Donald Trump nhận định Trung Quốc có sự đầu tư rất lớn cho công nghiệp quốc phòng và có ý định củng cố các lực lượng hạt nhân. Washington lập luận rằng, Trung Quốc đang có khát vọng vươn lên thành một cường quốc nên cần ứng xử như một cường quốc và cần hành động để đảo ngược các hoạt động củng cố hạt nhân thông qua việc ngồi vào bàn đối thoại theo cơ chế song phương hoặc ba bên. Đáp trả động thái của Mỹ, Trung Quốc khẳng định không muốn đàm phán, đồng thời tuyên bố sẽ tham gia đối thoại, nếu Mỹ sẵn sàng cắt giảm kho vũ khí nguyên tử xuống ngang bằng với mức của Trung Quốc. Tất nhiên với Mỹ, đây là đề nghị bất khả thi. Vì thế “số phận” của New START vẫn là một ẩn số cho đến khi Tổng thống Donald Trump rời Nhà Trắng, nhường lại vị trí cho Joe Biden, người giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ hồi tháng 11 năm 2020.[[10]](#footnote-11)

Dưới thời tổng thống Joe Biden, ngay sau khi nhậm chức, ông đã có cuộc điện đàm với người đồng cấp Nga Vladimir Putin và hai nhà lãnh đạo này đã nhất trí về việc kéo dài Hiệp ước New START thêm 5 năm. Tiếp đó, ngày 29/1 vừa qua, Tổng thống Putin đã ký luật gia hạn Hiệp ước New START sau khi Quốc hội Nga thông qua quyết định này. Ông Putin cũng nói rằng, đây là “một bước đi đúng hướng” và là diễn biến tích cực trong việc giảm bớt những căng thẳng toàn cầu. Ngoại trưởng Mỹ cũng nhấn mạnh rằng, việc gia hạn Hiệp ước New START sẽ bảo đảm “những hạn chế có thể kiểm chứng được” đối với tên lửa liên lục địa, tên lửa đạn đạo phóng từ tàu ngầm và các máy bay ném bom hạng nặng của Nga đến ngày 05/2/2026.[[11]](#footnote-12)

Nga đình chỉ tham gia Hiệp ước New START

Bối cảnh ra quyết định

Những bất đồng cùng những lời cáo buộc các bên vi phạm các điều khoản của hiệp ước New START giữa Mỹ và Nga đã bắt đầu từ tháng 8/2022, kéo dài sang năm 2023 cho đến ngày 21/2/2023, trong thông điệp liên bang Tổng thống Nga Vladimir Putin đã tuyên bố đình chỉ tham gia Hiệp ước New START. Đây là hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược cuối cùng giữa hai cường quốc và nó được đưa ra trong một bối cảnh khu vực và quốc tế đang có nhiều diễn biến hết sức nguy hiểm, cuộc xung đột tại Ukraine vẫn đang diễn ra ở thế giằng co và chưa có bên nào giành được ưu thế quyết định, gây ra đe doạ tới an ninh cho châu Âu nói riêng cũng như toàn thế giới nói chung.[[12]](#footnote-13)

Một loạt hành động ngăn cản các hoạt động thanh sát, kiểm tra và những tuyên bố có phần gay gắt giữa quan chức của cả hai nước bắt đầu từ tháng 8 năm 2022[[13]](#footnote-14), quyết định được đưa ra sau khoảng một tháng Nga tiếp tục trì hoãn và huỷ bỏ các hoạt động thanh sát các kho vũ khí hạt nhân tại Nga. Đến ngày 21/2 tại buổi phát biểu thông điệp liên bang 2022, tổng thống Vladimir Putin tuyên bố đình chỉ tham gia hiệp ước New START, thời điểm chỉ còn 3 ngày là tròn 1 năm xảy ra cuộc chiến giữa Nga và Ukraine. Quyết định được đưa ra trong bối cảnh quan hệ ngoại giao giữa Nga và phương Tây cũng như giữa Nga với Mỹ rơi xuống mức thấp nhất kể từ sau chiến tranh lạnh và như các quan chức của Nga đã tuyên bố là không thể quay trở lại như trước kia nữa. Quan hệ giữa Nga và các nước châu Âu cũng không khá hơn khi châu Âu đã thông qua 9 vòng trừng phạt và đang thảo luận vòng trừng phạt thứ 10 dành cho Moscow. Những chỉ số của các nền kinh tế của các bên liên quan đến cuộc xung đột khả quan hơn các dự báo, GDP của nền kinh tế Nga trong năm 2022 giảm 2,1%[[14]](#footnote-15), trong khi đó nền kinh tế của liên minh châu Âu (EU) tăng trưởng 3,5% trong năm 2022 cao hơn cả Mỹ và Trung Quốc, điều đã không xảy ra kể từ năm 1974.[[15]](#footnote-16)

Nguyên nhân Nga quyết định đình chỉ tham gia Hiệp ước New START

Nguyên nhân chủ quan

Nguyên nhân cho quyết định đình chỉ tham gia hiệp ước New START được tổng thống Nga Vladimir Putin đưa ra tại thông điệp liên bang bởi Mỹ và phương Tây đang cố tìm cách gây thất bại chiến lược cho Nga. Cụ thể hơn tổng thống Nga cho rằng Mỹ và NATO đã triển khai các căn cứ quân sự và các phòng thí nghiệm sinh học ở sát biên giới với Nga, dúng túng cho chủ nghĩa phát xít mới ở Ukraine mà không quan tâm gì đến hậu quả, miễn là điều đó có thể làm suy yếu nước Nga bằng cách tạo ra các điểm nóng về bất ổn và xung đột bên cạnh biên giới Nga. Tổng thống Putin cũng cho rằng một mặt NATO yêu cầu Nga thực hiện đầy đủ Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược mặt khác lại đang trực tiếp liên quan đến các nỗ lực của chế độ Kiev (Kiev’s regime, nguyên văn câu nói của ông Putin) nhằm tấn công các căn cứ chiến lược của nước Nga nhằm mục đích duy nhất là làm suy yếu nước Nga, điều đó là hết sức vô lí. Thêm nữa, phía Mỹ cũng không cho phép nước Nga tiến hành các cuộc kiểm tra toàn diện về vũ khí hạt nhân theo hiệp ước. Ông Putin cũng đề cập rằng Mỹ không phải là nước duy nhất sở hữu vũ khí hạt nhân trong NATO, còn có nước Anh và Pháp và họ đang phát triển kho vũ khí này nhằm chống lại nước Nga và Nga cần hiểu rõ ràng hơn về những gì các nước như Anh, Pháp đang đe doạ nước Nga và cách nước Nga giải thích về kho vũ khí chiến lược của các nước trên trước khi tính đến chuyện quay lại hiệp ước New START. Vì vậy người lãnh đạo điện Kremlin cho rằng ông đang hành động để bảo vệ đất nước, đảm bảo an ninh và sự ổn định chiến lược. Vừa yêu cầu Nga tham gia đầy đủ hiệp ước New START vì một nền an ninh của thế giới trong khi vẫn tiếp tục ủng hộ cuộc chiến tại Ukraine để chống lại Nga, đó là đỉnh cao của sự đạo đức giả và hoài nghi, theo lời tổng thống Nga Vladimir Putin.[[16]](#footnote-17)

Nguyên nhân khách quan

Các nguyên nhân khách quan là một nhân tố quan trọng cho quyết định của tổng thống Putin, do sự không ngừng gia tăng các khoản viện trợ cả về vũ khí cũng như tài chính của Mỹ và phương Tây dành cho Ukraine trong thời gian gần đây, đặc biệt là những cam kết chuyển giao những vũ khí hạng nặng như xe tăng M1 Abrahams và Leopard 2. Chuyến thăm mới đây của Tổng thống Mỹ Joe Biden như một thông điệp gửi tới nước Nga rằng Mỹ sẽ không dừng lại dòng tiền và vũ khí viện trợ cho chính quyền Kiev đến khi nào Nga chịu thất bại trên chiến trường. Quyết định này của tổng thống Putin như một lời cảnh báo tới Mỹ và các nước châu Âu trong việc viện trợ cho cho chính quyền Ukraine rằng nếu sự viện trợ vượt quá lằn ranh đỏ thì tình hình sẽ còn nguy hiểm và phức tạp hơn rất nhiều vì hiện tại không còn một hiệp ước ràng buộc vũ khí chiến lược nào giữa các bên liên quan. Ngay từ những ngày đầu cuộc chiến diễn ra đã có những mối nguy rằng Nga sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân tại Ukraine nhưng suốt một năm vừa qua những mối đe doạ đó dường như có tác động rất ít tới phương Tây và Ukraine. Khi mà sự chống cự của Ukanie và dòng viện trợ của phương Tây vẫn diễn ra mạnh mẽ, không có dấu hiệu lùi bước, do vậy việc đình chỉ hiệp ước New START có thể xem như là một lời đe doạ mới, có sức nặng hơn và khó lường hơn của Nga dành cho Ukraine và phương Tây.[[17]](#footnote-18)

Hậu quả và rủi ro của quyết định đình chỉ tham gia Hiệp ước New START của Nga

Về ngoại giao

Việc Nga đình chỉ thực hiện hiệp ước New START đã chấm dứt một trong những phương thức đối thoại song phương hiếm hoi còn sót lại giữa hai quốc gia nhằm hạn chế những tính toán sai lầm của các bên kể từ sau khi xung đột giữa Nga và Ukraine nổ ra. Quyết định trên tạo ra tình thế hết sức nguy hiểm tại châu Âu khi không còn kênh liên lạc trực tiếp nào giữa các bên để đàm phán khi khủng hoảng xảy ra làm gia tăng đáng kể rủi ro về an ninh hạt nhân.

Mặc dù Nga tuyên bố chỉ tạm đình chỉ chứ không chính thức rời khỏi hiệp ước New START nhưng việc nối lại các cuộc kiểm tra hay các cuộc họp thậm chí là đàm phán cho một hiệp ước kiểm soát vũ khí hạt nhân mới là vô cùng khó khăn trong tương lai. Lí do quan trọng nhất là sự ngờ vực, thiếu lòng tin từ cả hai phía Nga và Mỹ. Quyết định đình chỉ này cũng là một tin xấu gây khó khăn cho những nỗ lực trong việc mở ra các cuộc đàm phán hoà bình tại cuộc xung đột tại Ukraine làm sâu sắc thêm những bất đồng, mâu thuẫn giữa các bên. Từ đó dẫn tới cơ hội để các bên ngồi vào bàn đàm phán hòa bình sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả trên chiến trường, gia tăng thêm mức độ tàn khốc và khốc liệt của cuộc chiến đã kéo dài sang năm thứ hai tại Ukraine.[[18]](#footnote-19)

Về an ninh

Quyết định của tổng thống Nga Putin chắc chắn sẽ gây ra mối lo ngại rất lớn cho an ninh của châu Âu nói riêng và an ninh toàn cầu nói chung. Nguy cơ Nga sẽ thực hiện những hành động vượt giới hạn của hiệp ước New START tăng cao khi Nga không còn phải tuân thủ các điều khoản trong hiệp ước này nữa. Điều này có lợi cho Nga khi cuộc chiến ở Ukraine đang ở trong giai đoạn chiến tranh tiêu hao và Nga cần một lượng lớn các vũ khí như UAV, tên lửa, đạn pháo,… việc thoát khỏi các giới hạn của New START có thể giúp Nga tăng cường dây chuyền sản xuất hàng loạt các loại vũ khí cung cấp cho chiến trường, từ đó gia tăng thêm mức độ tàn khốc, nguy hiểm và khó lường của cuộc chiến.

Tổng thống Nga Vladimir Putin tuyên bố nhân ngày bảo vệ tổ quốc 23/2 chỉ hai ngày sau quyết định đình chị tham gia hiệp ước New START rằng nước Nga sẽ tiếp túc củng cố bộ ba răn đe hạt nhân bao gồm các hệ thống tên lửa chiến lược trên đất điền, trên biển và trên không. Ông Putin nêu rõ“ Chúng tôi sẽ tiếp tục cung cấp các thiết bị tiên tiến cho quân đội của mình, bao gồm các hệ thống tấn công mới, thiết bị trinh sát và liên lạc, máy bay không người lái và hệ thống pháo”.[[19]](#footnote-20) Những chủng loại vũ khí được tổng thống Nga nêu tên trong tuyên bố đều thuộc những vũ khí chủ lực đóng vai trò quan trọng mà quân đội Nga đang sử dụng tại chiến trường Ukraine. Qua đó có thể thấy quyết tâm của chính quyền Moscow trong việc dành thế chủ động chiến lược tại chiến trường và cũng ủng hộ vững chắc thêm những luận điểm mà nhiều chuyên gia quân sự quốc tế cho rằng Nga sẽ mở một cuộc tấn công quy mô lớn tại Ukraine vào mùa xuân này. Những động thái tuyên bố tăng cường bộ ba kho vũ khí hạt nhân răn đe chiến lược ngay sau khi đình chỉ hiệp ước New START chỉ sau có hai ngày gây ra lo ngại liệu sẽ lại diễn ra một cuộc chạy đua vũ trang nữa trong thế kỉ 21? Theo Viện Nghiên cứu Hoà bình Quốc tế Stokholm (SIPRI), Mỹ và Nga hiện đang sở hữu 90% số lượng đầu đạn hạt nhân trên toàn thế giới, trong đó Nga sở hữu 5977 đầu đạn hạt nhân và Mỹ sở hữu 5428 đầu đạn.[[20]](#footnote-21) Việc xuất hiện cơ hội cho các bên có thể ngồi lại và đám phán một hiệp ước kiểm soát vũ khí hạt nhân chiến lược mới có thể kéo dài rất nhiều năm. Và trong khoảng thời gian đó khi không còn điều gì ràng buộc thì quốc gia đang nắm giữ kho vũ khí hạt nhân lớn nhất thế giới sẽ có quyền hợp pháp để phát triển các chủng loại vũ khí chiến lược, để đối phó với mối nguy cơ đó các nước châu Âu và Mỹ nói riêng và các nước trên toàn thế giới nói chung cũng sẽ có áp lực phải tăng cường năng lực vũ trang của nước mình trước những mối đe doạ mới từ đó lôi kéo cả thế giới vào một cuộc chạy đua vũ trang có quy mô khủng khiếp hơn, nguy hiểm hơn, khó lường hơn nhiều so với thời kì chiến tranh lạnh. Tuy nhiên nhiều khả năng Nga sẽ chịu thất bại nếu xảy ra cuộc chạy đua vũ trang mới xảy ra là khá cao khi khoảng cách về năng lực kinh tế và công nghệ của Mỹ tạo khoảng cách quá xa so với nước Nga, vốn đã chịu ảnh hưởng rất nhiều do cuộc xung đột với Ukraine.

Thông báo đình chỉ tham gia hiệp ước New START của Nga được xem như là một tin tốt đối với Trung quốc khi nước này cũng sở hữu vũ khí hạt nhân và thường khá kín tiếng về quy mô và chất lượng về kho vũ khí hạt nhân của mình. Thông tin này giúp chính quyền Bắc Kinh giải toả áp lực phải tham gia các hiệp ước kiểm soát vũ khí hạt nhân sau này. Thêm nữa, theo Alexander Gabuev, chuyên viên cao cấp tại Carnegie Endowment for international peace, việc Moscow đình chỉ New START có thể là một món quà cho chính phủ Mỹ và cơ quan an ninh quốc gia, những người coi hiệp ước này đã là một tài liệu lỗi thời ngăn cản những phản ứng thích hợp của Mỹ trước mối đe doạ ngày càng tăng từ Trung Quốc. Theo Lầu năm góc, đến năm 2035, Bắc Kinh có kế hoạch tăng gấp ba lần số lượng đầu đạn hạt nhân lên 1.500, gần với mức trần do New START đặt ra cho Nga và Mỹ.[[21]](#footnote-22)

CHƯƠNG 3: NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CUỘC ĐÀM PHÁN TỚI TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ VÀ AN NINH HIỆN NAY Ở CHÂU ÂU

3.1. Tác động đến tình hình chính trị châu Âu:

Tăng cường ổn định và giảm căng thẳng: Việc giảm quy mô vũ khí và tăng cường kiểm soát vũ khí đã đóng góp vào việc tạo ra một môi trường ổn định hơn ở Châu Âu. Sự giảm căng thẳng và nguy cơ xung đột trong lĩnh vực vũ khí hạt nhân có thể giúp giảm đi sự lo ngại và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác và đối thoại chính trị.

Tạo điều kiện cho sự hợp tác và đối thoại: Cuộc đàm phán về giảm trừ vũ khí có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác và đối thoại giữa các quốc gia tham gia. Việc đạt được thỏa thuận về giảm trừ vũ khí có thể tạo ra một môi trường đáng tin cậy hơn để thúc đẩy sự hợp tác an ninh và chính trị trong khu vực Châu Âu.

Tác động đến quan hệ đối tác quốc tế: Cuộc đàm phán về giảm trừ vũ khí có thể tác động đến quan hệ đối tác quốc tế của các quốc gia tham gia. Việc đạt được thỏa thuận về giảm trừ vũ khí có thể tạo điều kiện cho việc xây dựng và tăng cường quan hệ đối tác với các quốc gia khác và có thể ảnh hưởng đến sự ổn định và an ninh ở Châu Âu.

3.2. Tác động đến tình hình an ninh châu Âu:

Việc giảm số lượng vũ khí hạt nhân có thể làm giảm rủi ro xảy ra một cuộc đụng độ vũ khí hạt nhân ngẫu nhiên và tạo ra một môi trường an toàn hơn. Tuy nhiên, việc giảm trừ vũ khí cũng có thể tạo ra một số mối lo ngại về an ninh, đặc biệt là nếu các nước khác không tham gia vào các thỏa thuận tương tự. New START đã giữ vững một mức độ kiểm soát và giới hạn vũ khí hạt nhân giữa Hoa Kỳ và Nga. Việc duy trì một môi trường ổn định và giảm căng thẳng về vũ khí hạt nhân giữa hai quốc gia này có tác động tích cực đến an ninh Châu Âu.

Phòng ngừa đua tranh vũ khí: Thỏa thuận giảm trừ vũ khí cũng có thể tạo ra động lực cho các quốc gia khác tham gia vào cuộc đàm phán và kiểm soát vũ khí. Việc ngăn chặn đua tranh vũ khí và kiểm soát việc gia tăng quy mô và công nghệ vũ khí giữa các quốc gia có thể đóng vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh và ổn định.

Điều chỉnh quy mô quân sự: Các cuộc đàm phán về giảm trừ vũ khí có thể dẫn đến sự điều chỉnh quy mô quân sự và tăng cường sự tin cậy giữa các bên tham gia. Việc giảm số lượng vũ khí quân sự có thể tác động đến quy mô và sự phân bố quân sự trong khu vực và có thể thay đổi các tính chất của quy mô quân sự trong khu vực đó.

3.3. Tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nga:

Nếu cuộc đàm phán thành công, việc đạt được thỏa thuận về giảm trừ vũ khí có thể tạo điều kiện cho việc cải thiện quan hệ đối tác giữa Mỹ và Nga. Điều này có thể dẫn đến sự gia tăng sự hợp tác trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm cả an ninh, kinh tế, và các vấn đề toàn cầu khác.

Giảm căng thẳng và rủi ro xung đột: Việc giảm số lượng vũ khí và tăng cường kiểm soát vũ khí có thể làm giảm căng thẳng và rủi ro xung đột giữa Mỹ và Nga. Việc xây dựng niềm tin và sự tin cậy giữa hai bên có thể giúp giảm khả năng xảy ra cuộc đụng độ và cải thiện tình hình an ninh toàn cầu.

Tạo điều kiện cho đối thoại chính trị: Cuộc đàm phán về giảm trừ vũ khí có thể tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại chính trị giữa Mỹ và Nga. Việc đạt được thỏa thuận về vũ khí có thể tạo ra một nền tảng để hai bên thảo luận về các vấn đề khác, bao gồm cả các vấn đề đối ngoại, kinh tế, và quân sự.

Tác động đến các quan hệ đối tác quốc tế: Cuộc đàm phán về giảm trừ vũ khí có thể ảnh hưởng đến các quan hệ đối tác quốc tế của Mỹ và Nga. Việc đạt được thỏa thuận có thể tạo điều kiện cho việc mở rộng và tăng cường quan hệ đối tác với các quốc gia khác, đồng thời có thể ảnh hưởng đến các mối quan hệ đối tác hiện có.

Hiện nay, quan hệ giữa Hoa Kỳ và Nga đang đối mặt với nhiều thách thức và có những triển vọng khác nhau. Dưới đây là một số thách thức và triển vọng quan trọng:

1. Thách thức:

Căng thẳng quân sự: Mặc dù đã có các cuộc đàm phán về giảm trừ vũ khí trong quá khứ, tình hình hiện tại đang đối mặt với căng thẳng quân sự giữa Hoa Kỳ và Nga. Việc tăng cường hoạt động quân sự, triển khai tên lửa và phương tiện chiến lược, cũng như các hành động đối đầu trong các khu vực nhạy cảm như Crimea và Ukraine, đã làm gia tăng căng thẳng và rủi ro xung đột giữa hai quốc gia.

Mâu thuẫn về chính sách và lợi ích quốc gia: Hoa Kỳ và Nga có những mâu thuẫn về chính sách và lợi ích quốc gia. Hai quốc gia có quan điểm khác nhau về các vấn đề như tình hình ở Ukraine, quyền con người, ảnh hưởng vùng Đông Âu và Trung Á, cũng như các vấn đề liên quan đến an ninh mạng và thông tin.

Cạnh tranh toàn cầu: Hoa Kỳ và Nga đang tham gia vào cạnh tranh toàn cầu trong các lĩnh vực như kinh tế, quân sự, công nghệ và vũ trụ. Cả hai quốc gia cố gắng bảo vệ và thúc đẩy lợi ích và ảnh hưởng của mình trên sân chơi quốc tế, dẫn đến sự cạnh tranh và mâu thuẫn.

1. Triển vọng:

Hợp tác trong các vấn đề cấp bách: Mặc dù có những mâu thuẫn và cạnh tranh, Hoa Kỳ và Nga có thể hợp tác trong các vấn đề quan trọng cấp bách như kiểm soát vũ khí hạt nhân, chống khủng bố quốc tế, biến đổi khí hậu và các vấn đề toàn cầu khác. Cả hai quốc gia có thể nhận thức được lợi ích chung và tìm kiếm cơ hội hợp tác để đối phó với những thách thức này.

Đối thoại và cải thiện quan hệ: Việc duy trì đối thoại và cố gắng cải thiện quan hệ giữa Hoa Kỳ và Nga có thể là một triển vọng quan trọng. Cả hai quốc gia có thể nhận ra rằng việc giữ quan hệ ổn định và xây dựng lòng tin có lợi cho cả hai bên và cho hòa bình và an ninh toàn cầu. Việc thúc đẩy các cuộc đối thoại chính trị và đối đầu trực tiếp giữa các nhà lãnh đạo cấp cao của hai nước có thể giúp giải quyết mâu thuẫn và tạo ra nền tảng cho sự hợp tác trong các vấn đề quan trọng.

Hợp tác kinh tế: Mặc dù có những mâu thuẫn về chính sách kinh tế, cả Hoa Kỳ và Nga cũng nhận thấy rằng hợp tác kinh tế có thể đem lại lợi ích chung. Việc tăng cường quan hệ thương mại, đầu tư và hợp tác kỹ thuật giữa hai quốc gia có thể tạo ra cơ hội mới và thúc đẩy sự phát triển kinh tế cho cả hai bên.

Hợp tác trong lĩnh vực không quân sự: Cả Hoa Kỳ và Nga có thể hợp tác trong các lĩnh vực không quân sự như khoa học, công nghệ, năng lượng tái tạo và quản lý môi trường. Việc chia sẻ kiến ​​thức và kinh nghiệm trong các lĩnh vực này có thể tạo ra lợi ích chung và thúc đẩy sự phát triển bền vững và tiến bộ.

Giảm căng thẳng và tìm kiếm lợi ích chung: Mặc dù có những mâu thuẫn và cạnh tranh, cả Hoa Kỳ và Nga đều có lợi ích trong việc giảm căng thẳng và tìm kiếm lợi ích chung. Việc tìm kiếm các lĩnh vực mà hai quốc gia có thể hợp tác và tìm hiểu cách xây dựng một môi trường đáng tin cậy và ổn định có thể tạo điều kiện cho sự cải thiện của quan hệ giữa hai bên.

KẾT LUẬN

Trong đề tài nghiên cứu này, chúng ta đã xem xét vấn đề quá trình đàm phán giảm trừ vũ khí giữa Mỹ và Liên Xô/Liên Bang Nga và tác động của nó đến tình hình chính trị và an ninh hiện nay ở Châu Âu. Chúng ta đã đi qua bối cảnh châu Âu sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, nguyên nhân dẫn đến các cuộc đàm phán cắt giảm vũ khí, mục đích của các hiệp định như START II và New START, và tác động của các cuộc đàm phán này đến tình hình chính trị Châu Âu.

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể rút ra một số kết luận chính. Đầu tiên, các cuộc đàm phán giảm trừ vũ khí đã đóng góp đáng kể vào tạo ra một môi trường an ninh và ổn định hơn ở Châu Âu. Nhờ vào việc giảm căng thẳng và nguy cơ xung đột về vũ khí hạt nhân, các cuộc đàm phán đã giúp giảm lo ngại và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác và đối thoại chính trị.

Thứ hai, các cuộc đàm phán cắt giảm vũ khí đã đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo an ninh và tin cậy cho các quốc gia Châu Âu. Việc kiểm soát và giảm quy mô vũ khí hạt nhân đã giảm nguy cơ sử dụng vũ khí hạt nhân và đảm bảo rằng chúng không rơi vào tay các nhóm phi pháp hoặc không bị sử dụng một cách bất hợp pháp hoặc vô ý.

Cuối cùng, các cuộc đàm phán giảm trừ vũ khí đã thúc đẩy hợp tác quốc tế và đối thoại chính trị trong khu vực Châu Âu. Ngoài việc giảm quy mô vũ khí hạt nhân, các cuộc đàm phán đã mở ra cơ hội để thảo luận và hợp tác trên các vấn đề an ninh khác, từ đó xây dựng niềm tin đối tác và mở rộng phạm vi hợp tác an ninh trong khu vực.

Tuy nhiên, cần nhớ rằng tình hình chính trị và an ninh ở Châu Âu là một hệ thống phức tạp và đa chiều. Việc đạt được các thỏa thuận giảm quy mô vũ khí chỉ là một phần trong việc tạo ra một môi trường an ninh toàn diện và bền vững. Sự cần thiết là tiếp tục nỗ lực hợp tác, đối thoại và xây dựng niềm tin đối tác giữa các quốc gia Châu Âu để đối mặt với những thách thức an ninh hiện tại và tương lai.

Trên cơ sở những điểm trên, chúng ta có thể kết luận rằng các cuộc đàm phán giảm trừ vũ khí đã có tác động tích cực đến tình hình chính trị ở Châu Âu, bằng cách tạo ra môi trường ổn định hơn, đảm bảo an ninh và thúc đẩy hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, việc duy trì và mở rộng các nỗ lực này vẫn đòi hỏi sự cam kết và cộng tác tiếp theo của các quốc gia Châu Âu và các bên liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Strategic Arms Reduction Treaty (STARTI)

<https://armscontrolcenter.org/strategic-arms-reduction-treaty-start-i/>

[2]. Nhà báo Thảo Vy (2023), 30 năm sau hiệp ước START II cơ chế kiểm soát vũ khí hạt nhân Nga – Mỹ:

<https://plo.vn/30-nam-sau-hiep-uoc-start-ii-co-che-kiem-soat-vu-khi-hat-nhan-nga-my-gio-the-nao-post>

<https://2001-2009.state.gov/>

[3]. Việc ký kết Hiệp ước START-1 giữa Liên Xô và Hoa Kỳ: ngày tháng. Vũ khí Chiến lược Hạn chế đàm phán. Retrieved May 13, 2023: <https://vi.delachieve.com/viec-ky-ket-hiep-uoc-start-1-giua-lien-xo-va-hoa-ky-ngay-thang-vu-khi-chien->luoc-han-che-dam-phan/

<https://vi.delachieve.com/viec-ky-ket-hiep-uoc-start-1-giua-lien-xo-va-hoa-ky-ngay-thang-vu-khi-chien-luoc-han-che-djam-phan/>

<https://www.history.com/this-day-in-history/salt-i-negotiations-begin>

1. , 2 Daryl G. Kimball. (2022). *The Strategic Offensive Reductions Treaty (SORT) At a Glance.* Retrieved May 12, 2023 from <https://www.armscontrol.org/factsheets/sort-glance> [↑](#footnote-ref-2)
2. [↑](#footnote-ref-3)
3. ,4 Daryl G. Kimball. (2022). *The Strategic Offensive Reductions Treaty (SORT) At a Glance.* Retrieved May 12, 2023 from <https://www.armscontrol.org/factsheets/sort-glance> [↑](#footnote-ref-4)
4. [↑](#footnote-ref-5)
5. Vân Khanh & Nguyễn Hữu Ân. (2021). *Thăng trầm Hiệp ước New START*. Truy xuất ngày 12 tháng 5 năm 2023 từ <http://tapchiqptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/thang-tram-hiep-uoc-new-start/16721.html> [↑](#footnote-ref-6)
6. Shannon Bugos.(2022).*New START at a Glance.* Retrieved May 12, 2023 from <https://www.armscontrol.org/factsheets/NewSTART> [↑](#footnote-ref-7)
7. Shannon Bugos. (2022). *New START at a Glance.* Retrieved May 12, 2023 from <https://www.armscontrol.org/factsheets/NewSTART> [↑](#footnote-ref-8)
8. Shannon Bugos. (2022). *New START at a Glance.* Retrieved May 12, 2023 from <https://www.armscontrol.org/factsheets/NewSTART> [↑](#footnote-ref-9)
9. Vân Khanh & Nguyễn Hữu Ân. (2021). *Thăng trầm Hiệp ước New START.* Truy xuất ngày 12 tháng 5 năm 2023 từ <http://tapchiqptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/thang-tram-hiep-uoc-new-start/16721.html> [↑](#footnote-ref-10)
10. Vân Khanh & Nguyễn Hữu Ân. (2021). Thăng trầm Hiệp ước New START. Truy xuất ngày 12 tháng 5 năm 2023 từ <http://tapchiqptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/thang-tram-hiep-uoc-new-start/16721.html> [↑](#footnote-ref-11)
11. Anh Vũ. (2021). Nga, Mỹ chính thức gia hạn hiệp ước New START. Truy xuất ngày 12 tháng 5 năm 2023 từ <https://www.qdnd.vn/quoc-te/tin-tuc/nga-my-chinh-thuc-gia-han-hiep-uoc-new-start-651080> [↑](#footnote-ref-12)
12. Phạm Quang Phúc. (2023). *Hệ quả từ việc Nga đình chỉ tham gia hiệp ước New START.* Truy xuất ngày 12 tháng 5 năm 2023 từ <https://nghiencuuchienluoc.org/he-qua-tu-viec-nga-dinh-chi-tham-gia-hiep-uoc-new-start/#_ftn1> [↑](#footnote-ref-13)
13. Bill Chappell. (2023). *What happens now after Russia suspends the last nucler arms treaty with the U.S?.* Retrieved May 12, 2023 from <https://www.npr.org/2023/02/22/1158529106/nuclear-treaty-new-start-putin> [↑](#footnote-ref-14)
14. Vân Khanh & Nguyễn Hữu Ân. (2021). *Thăng trầm Hiệp ước New START.* Truy xuất ngày 12 tháng 5 năm 2023 từ <http://tapchiqptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/thang-tram-hiep-uoc-new-start/16721.html> [↑](#footnote-ref-15)
15. Oscar Gutierrez. (2023). *The world returns to an era of nuclear angst.* Retrieved May 12, 2023 from <https://english.elpais.com/international/2023-02-27/the-world-returns-to-an-era-of-nuclear-angst.html> [↑](#footnote-ref-16)
16. Phạm Quang Phúc. (2023). *Hệ quả từ việc Nga đình chỉ tham gia hiệp ước New START.* Truy xuất ngày 12 tháng 5 năm 2023 từ <https://nghiencuuchienluoc.org/he-qua-tu-viec-nga-dinh-chi-tham-gia-hiep-uoc-new-start/#_ftn1> [↑](#footnote-ref-17)
17. ,18 Phạm Quang Phúc. (2023). *Hệ quả từ việc Nga đình chỉ tham gia hiệp ước New START.* Truy xuất ngày 12 tháng 5 năm 2023 từ <https://nghiencuuchienluoc.org/he-qua-tu-viec-nga-dinh-chi-tham-gia-hiep-uoc-new-start/#_ftn1> [↑](#footnote-ref-18)
18. [↑](#footnote-ref-19)
19. Reuters. (2023). *NATO’s Stolenberg: World more dangerous with Russia suspending START treaty.* Retrieved May 12, 2023 from <https://www.reuters.com/world/europe/natos-stoltenberg-world-more-dangerous-with-russia-suspending-start-treaty-2023-02-21/> [↑](#footnote-ref-20)
20. Servet Gunerigok. (2023). *UN urges Russia to return to New START nuclera treaty.* Retrieced May 12, 2023 from <https://www.aa.com.tr/en/world/un-urges-russia-to-return-to-new-start-nuclear-treaty/2827318> [↑](#footnote-ref-21)
21. Alexander Gabuev. (2023). *Is Russia shooting itself in the foot by suspending the New START Treaty.* Retrieved May 12, 2023 from <https://carnegieendowment.org/politika/89131> [↑](#footnote-ref-22)